

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: ĐẶNG VĂN BÀO

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/02/1956

Nơi sinh: Bắc Ninh

Quê quán: Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 1997, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: PGS

Năm bổ nhiệm: 2004

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Chủ nhiệm Bộ môn Địa mạo và Địa lý – môi trường biển, Khoa Địa lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Địa lý, Trường ĐH KHTN

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

Điện thoại liên hệ: CQ: 024.38581420

NR:

ĐD:

Fax:

Email: dangvanbao@hus.edu.vn

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội; Ngành học: Địa mạo và Cổ địa lý; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 1977;

### Sau đại học

- Tiến sĩ chuyên ngành: Địa mạo và Cổ địa lý; Năm cấp bằng: 1997; Nơi đào tạo: Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội;

Tên luận án: Đặc điểm địa mạo dải đồng bằng ven biển Huế - Quảng Ngãi

### 3. Ngoại ngữ:

1. Anh

Mức độ sử dụng: C

2. Nga

Mức độ sử dụng: B

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

| Thời gian         | Nơi công tác   | Công việc đảm nhiệm  |
|-------------------|--|--|
| Từ 1977 đến 1986  | Đoàn 2006, Liên đoàn Bản đồ, Tổng cục Địa chất, Thị xã Hội An, Quảng Nam | Tổ trưởng bộ môn Địa mạo   |
| Từ 1987 đến 1996  | Đại học Tổng hợp Hà Nội, 334, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội            | Cán bộ giảng dạy   |
| Từ 1996 đến 2004  | Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội                                   | Phó chủ nhiệm bộ môn   |
| 4/2004 đến 6/2013 | Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN; Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và           | Chủ nhiệm bộ môn; Giám đốc Trung tâm; Phó chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo, khoa Địa lý, trường |

|                |  |   |
|----------------|--|---|
|                | Phát triển đô thị đại học,<br>ĐHQG Hà Nội;                             | ĐHKHTN; Thư ký Hội đồng liên ngành Khoa học Trái đất và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội   |
| 7/2014 đến nay | Đại học Khoa học Tự nhiên ;<br>334, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân,<br>Hà Nội | Chủ nhiệm bộ môn, Phó chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo, khoa Địa lý, trường ĐHKHTN ;<br>Ủy viên Hội đồng liên ngành Khoa học Trái đất và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội |

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

| TT | Tên đề tài nghiên cứu  | Năm bắt đầu/Năm hoàn thành | Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)                       | Trách nhiệm tham gia trong đề tài |
|----|--|----------------------------|--|-----------------------------------|
| 1  | Nghiên cứu địa mạo phục vụ quy hoạch và phát triển đô thị vùng đồng bằng ven biển Đà Nẵng - Quảng Ngãi. <i>Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.</i>               | 1998-2000                  | QT.98.12<br>Đại học Quốc gia                             | Chủ trì                           |
| 2  | Nghiên cứu các yếu tố địa mạo đến xói lở bờ sông hệ thống sông ngòi Bắc Trung Bộ   | 2000-2001                  | Đề tài nhánh thuộc<br>ĐT độc lập cấp<br>NN               | Chủ trì                           |
| 3  | Nghiên cứu xói lở và bồi tụ vùng cửa sông ven biển Bắc và Trung bộ mối liên quan đến khoáng sản tân kiến tạo và mực nước biển ven châu thổ. <i>Đồng chủ trì.</i> | 1998-2000                  | Đề tài cơ bản<br>Bộ KHCN& MT<br>Mã số 7310               | Chủ trì                           |
| 4  | Biến động lòng sông Hồng trong Pleistocen muộn Holocen và tai biến liên quan   | 2001-2003                  | Đề tài cơ bản<br>Bộ KHCN& MT<br>Mã số 741001             | Chủ trì                           |
| 5  | Nghiên cứu đặc điểm địa mạo và mối liên quan của chúng với cấu trúc địa chất vùng Ba Vì - Sơn Tây  | 2001-2003                  | Đề tài cấp Đại học Quốc gia<br>QT.01.50                  | Chủ trì                           |
| 6  | Nghiên cứu tai biến thiên nhiên lưu vực sông Thu Bồn trên cơ sở ứng dụng địa mạo và hệ thống tin địa lý  | 2004-2005                  | Đề tài cơ bản<br>Bộ KHCN& MT<br>Mã số 740504             | Chủ trì                           |
| 7  | Xác lập luận chứng khoa học cho xây dựng mô hình kinh tế sinh thái đảo Ngọc Vũng   | 2002-2005                  | Đề tài nhánh thuộc<br>ĐT Nhà nước mã số KC.09.12         | Chủ trì                           |
| 8  | Phát triển mô hình kinh tế sinh thái đảo Cù Lao Chàm   | 2005-2008                  | Đề tài trọng điểm cấp Đại học Quốc gia, mã số QGTĐ.05.04 | Chủ trì                           |
| 9  | Nghiên cứu địa mạo và tai  | 2006-2008                  | Đề tài cơ bản  | Chủ trì                           |

|    |  |             |   |          |
|----|--|-------------|---|----------|
|    | biến thiên nhiên   |             |   |          |
| 10 | Bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan xanh – sạch – đẹp tại trung tâm Thực nghiệm giáo dục Sinh thái và Môi trường Ba Vì  | 2006-2008   | Nhiệm vụ Bảo vệ môi trường cấp ĐHQGHN, mã số QMT.06.04              | Chủ trì  |
| 11 | Điều tra, đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường đới bờ biển các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế  | 2008 - 2010 | Đề tài nhánh thuộc đề tài NCKH cấp nhà nước mã số KC.09.08/06-10    | Chủ trì  |
| 12 | Xác lập cơ sở khoa học cho xây dựng mô hình quản lý và bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng khu vực Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc và các xã lân cận                             | 2009-2011   | Nhiệm vụ Bảo vệ môi trường cấp ĐHQGHN, mã số QMT.09.03              | Chủ trì  |
| 13 | Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đa lợi ích sử dụng bền vững các hồ nước, sông ngòi thuộc khu vực ngoại thành Hà Nội (phía Nam và phía Bắc sông Hồng)                                | 2012-2014   | Đề tài nhóm A cấp ĐHQG;<br>Mã số QGTĐ. 12.05;                       | Chủ trì  |
| 14 | Nghiên cứu cơ sở khoa học cho các giải pháp tăng cường liên kết vùng giữa Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ trong sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai | 2012-2015   | Đề tài cấp nhà nước thuộc Chương trình Tây Nguyên;<br>Mã số TN3/T19 | Chủ trì  |
| 15 | Đo vẽ địa chất và tìm kiếm khoáng sản loạt tờ Huế - Quảng Ngãi tỷ lệ 1: 2000.000   | 1978-1985   | Tổng cục Địa chất   | Tham gia |
| 16 | Đo vẽ địa chất và tìm kiếm khoáng sản loạt tờ Bến Khê - Đồng Nai tỷ lệ 1: 2000.000   | 1979-1988   | Tổng cục Địa chất   | Tham gia |
| 17 | Đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội cho định hướng phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thuận Hải. <i>Lê Đức Tổ</i> chủ trì.   | 1988-1989   | Tỉnh Thuận Hải  | Tham gia |
| 18 | Báo cáo kết quả nghiên cứu Địa mạo - Tân kiến tạo và động lực hiện đại vùng Đà Nẵng - Hội An. Chủ Biên PTS Đỗ Tuyết và GS. TS. Nguyễn Cảnh. <i>Tham gia</i>                          | 1992-1993   | Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam                                 | Tham gia |
| 19 | Báo cáo Điều tra địa chất đô thị Đà Nẵng - Hội An. Chủ biên Hồ Vương Bính - trong chương trình Địa chất đô thị Việt Nam. <i>Tham gia</i>   | 1992-1993   | Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam                                 | Tham gia |

|    |  |           |   |          |
|----|--|-----------|---|----------|
| 20 | Địa mạo khu bờ biển Trung Bộ Việt Nam  | 1991-1992 | B92-05-57 ; Bộ Giáo dục và Đào tạo                      | Tham gia |
| 21 | Nghiên cứu cảnh quan karst phục vụ du lịch   | 1991-1992 | KT-01-07, Đề tài độc lập cấp Nhà nước                   | Tham gia |
| 22 | Đo vẽ Bản đồ địa chất và tìm kiếm khoáng sản nhóm tờ Hội An - Đà Nẵng tỷ lệ 1:50.000   | 1991-1995 | Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam                     | Tham gia |
| 23 | Đo vẽ Bản đồ địa chất và tìm kiếm khoáng sản nhóm tờ Quảng Ngãi tỷ lệ 1:50.000.  | 1996-1999 | Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam                     | Tham gia |
| 24 | Xây dựng cơ sở khoa học cho việc công nhận di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng (phần Địa chất - địa mạo).  |           | Tỉnh Quảng Bình   | Tham gia |
| 25 | Nghiên cứu tai biến thiên nhiên trên cơ sở địa mạo phục vụ quy hoạch và phát triển đô thị vùng đồng bằng ven biển Đà Nẵng - Quảng Ngãi.                        | 1999-2000 | QG.99.10<br>Đề tài đặc biệt cấp Đại học Quốc gia        | Tham gia |
| 26 | Nghiên cứu điều tra đánh giá các ẩn họa đối với hệ thống đê cấp IV tỉnh Hà Nam.  | 2001      | Tỉnh Hà Nam   | Tham gia |
| 27 | Điều tra, nghiên cứu hệ thống đảo ven bờ vịnh Bắc Bộ phục vụ cho việc quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia ven biển.    |           | Đề tài độc lập cấp nhà nước                             | Tham gia |
| 28 | Tai biến thiên nhiên dải đồng bằng ven biển miền Trung (Thanh Hóa – Thừa Thiên - Huế)  |           | Đề tài cơ bản Bộ KH-CN & MT Mã số 741901                | Tham gia |
| 29 | Xây dựng chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Lào Cai đến năm 2010  |           | Tỉnh Lào Cai  | Tham gia |
| 30 | Đánh giá tổng hợp tài nguyên, điều kiện tự nhiên, môi trường, kinh tế – xã hội nhằm định hướng phát triển bền vững biên giới phía tây từ Thanh Hóa đến Kon Tum |           | Đề tài độc lập cấp nhà nước                             | Tham gia |
| 31 | Luận chứng khoa học về mô hình phát triển kinh tế - sinh thái trên một số đảo, cụm đảo lựa chọn vùng biển ven bờ Việt Nam                                      |           | Đề tài nhà nước thuộc chương trình biển, mã số KC-09-12 | Tham gia |
| 32 | Điều tra và đánh giá tiềm năng lãnh thổ phục vụ quy  | 2005-2006 | Tỉnh Quảng Trị  | Tham gia |

|    |   |           |   |          |
|----|---|-----------|---|----------|
|    | hoạch phát triển du lịch sinh thái tỉnh Quảng Trị   |           |   |          |
| 33 | Luận chứng khoa học về mô hình quản lý và phát triển bền vững đới bờ biển các tỉnh  | 2007-2010 | Đề tài Nhà nước thuộc chương  | Tham gia |
| 34 | Xây dựng cơ sở dữ liệu và tài liệu tập huấn về điều kiện địa lý, tài nguyên và thực trạng khai thác lãnh thổ khu vực Tân Lĩnh – Vân hoà huyện Ba Vì phục vụ tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường | 2008-2010 | Nhiệm vụ bảo vệ môi trường 2008-2010  | Tham gia |
| 35 | Luận cứ khoa học cho hoạch định không gian phát triển kinh tế với sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ biển Đà Nẵng - Khánh Hòa/Thư ký khoa học                                    | 2012-2015 | Đề tài Nhà nước thuộc chương trình biển. Bộ Khoa học và Công nghệ, mã số KC.09.12/11-15 | Tham gia |
| 36 | Quy hoạch bảo vệ môi trường các huyện Đông Triều, Cô Tô, Đầm Hà, Vân Đồn, thành phố Hạ Long,... tỉnh Quảng Ninh/Phó chủ trì   | 2010-2014 |   | Tham gia |

## 2. Các công trình khoa học đã công bố:

| TT | Tên công trình   | Năm công bố | Tên tạp chí   |
|----|--|-------------|---|
| 1  | Đặc điểm địa mạo miền Đông Nam Bộ  | 1988        | Tạp chí khoa học ĐHTHHN   |
| 2  | Phân vị địa tầng mới tầng Trảng Bom tuổi Pleistocen sớm (Q13tb)                            | 1989        | Tạp chí "Địa chất và nguyên liệu khoáng"  |
| 3  | Geomorphology of Cambodia Laos and Việt Nam  | 1991        | Proceedings "2nd Conference on Geology of Indochina"                                |
| 4  | Đặc điểm địa mạo khu vực Hội An và lân cận (vùng cửa sông Thu Bồn)                         | 1991        | "Đô thị cổ Hội An" Nxb. KHXH.   |
| 5  | Geomorphological features of Hoian"  | 1991        | F.L.P.H Hà Nội.   |
| 6  | Trầm tích cacbonat và địa hình karst ở phía Nam Việt Nam                                   | 1993        | "Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học về karst nhiệt đới Việt Nam " ĐHTHHN. |
| 7  | Dấu ấn các mực nước biển trong Plestocen muộn trên dải đồng bằng ven biển Huế - Quảng Ngãi | 1994        | Tạp chí "Các khoa học về Trái Đất".   |
| 8  | Diễn biến lòng sông hạ lưu sông Vệ (Quảng Ngãi) và phương hướng chỉnh trị                  | 1994        | Tạp chí "Các khoa học về Trái Đất" số 4/1994, tr. 70-77.                            |
| 9  | Phân tích địa mạo và diễn biến lòng sông vùng hạ lưu                                       | 1996        | Tạp chí "Các khoa học về Trái Đất".   |

|           |  |      |   |
|-----------|--|------|---|
|           | sông Thái Bình sông Hoá  |      |   |
| <b>10</b> | Một số dạng tảo diatomeae và việc phân chia sinh thái địa tầng trầm tích Đệ tứ vùng Hội An Quảng Nam - Đà Nẵng | 1996 | Tạp chí Các Khoa học về Trái Đất.   |
| <b>11</b> | Lịch sử phát triển địa hình dải đồng bằng ven biển Huế - Quảng Ngãi  | 1996 | Tạp chí Khoa Học Đại Học Quốc Gia Hà Nội.   |
| <b>12</b> | Nghiên cứu địa mạo phục vụ quy hoạch và phát triển đô thị dải đồng bằng ven biển Huế - Quảng Ngãi              | 1998 | Tuyển tập các công trình khoa học, Hội nghị Khoa học trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ngành Địa lý. |
| <b>13</b> | Hoạt động xói lở và bồi tụ vùng đồng bằng hạ lưu sông Trà Khúc   | 2000 | Tuyển tập các công trình Hội nghị Khoa học trường ĐHKHTN, ngành Địa lý - Địa chính.             |
| <b>14</b> | Nghiên cứu các dấu vết của lũ lụt trong địa hình phục vụ cảnh báo tai biến vùng hạ lưu sông Thu Bồn            | 2001 | Tạp chí “Các khoa học về Trái đất”.   |
| <b>15</b> | Nghiên cứu các tai biến tiềm ẩn của hệ thống đê tỉnh Hà Nam trên cơ sở phân tích địa mạo, địa chất             | 2002 | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, KHTN&CN.  |
| <b>16</b> | Bản đồ địa mạo cảnh báo lũ lụt vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ Việt Nam                                       | 2002 | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, KHTN&CN.  |
| <b>17</b> | Những vấn đề tai biến thiên nhiên dải đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ và lân cận                               | 2002 | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, KHTN&CN. T.XVIII.                                     |
| <b>18</b> | Nghiên cứu và cảnh báo tai biến thiên nhiên ở Trung Trung Bộ Việt Nam trên cơ sở địa mạo                       | 2002 | Thông báo khoa học của các trường Đại học.  |
| <b>19</b> | Mối liên hệ giữa hình thái mạng lưới thủy văn với kiến trúc hình thái đồng bằng Sông Hồng                      | 2002 | Thông báo khoa học của các trường Đại học.  |
| <b>20</b> | Biến động lòng sông Hồng khu vực thị xã Lao Cai trong Pleistocen muộn – Holocen và tai biến liên quan          | 2003 | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, KHTN&CN.  |

|    |  |       |  |
|----|--|-------|--|
| 21 | Bước đầu tìm hiểu tính quy luật của hiện tượng khai mở và bồi lấp có tính tai biến cửa biển Thuận An, Thừa Thiên – Huế | 2003  | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, KHTN&CN.   |
| 22 | Tính đa dạng địa chất, địa mạo cấu thành di sản thiên nhiên Thế giới Phong Nha – Kẻ Bàng                               | 2004  | Tạp chí Địa chất, loạt A, số 282, 5-6/2004, tr. 1 - 10   |
| 23 | Chi tiết hoá mô hình số độ cao trên cơ sở địa mạo phục vụ nghiên cứu lũ lụt vùng đồng bằng hạ lưu sông Thu Bồn         | 2004  | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, KHTN&CN. T.XX., số 4PT   |
| 24 | Nghiên cứu địa mạo phục vụ đánh giá hiện trạng và diễn biến môi trường lưu vực sông Cầu                                | 2005  | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, KHTN&CN, TXXI, Số 1PT – 2005.                                    |
| 25 | Nghiên cứu tai biến lũ lụt lưu vực sông Thu Bồn trên cơ sở ứng dụng phương pháp địa mạo và hệ thông tin địa lý         | 2005  | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, KHTN&CN, TXXI, Số 1PT – 2005.                                    |
| 26 | Nghiên cứu địa mạo cho việc giảm thiểu tai biến xói lở - bồi tụ vùng hạ lưu sông Thu Bồn.                              | 2005  | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, TXXI, số 5PT - 2005, tr. 1 - 10. |
| 27 | Địa mạo Hòn Khoai – một tài nguyên quý cho du lịch và nghiên cứu khoa học.   | 2006  | Tuyển tập các báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ hai, Hà Nội, 2006. Tr.229-238.  |
| 28 | Định hướng phát triển kinh tế – sinh thái đảo Cù Lao Chàm.   | 2006  | Tuyển tập các báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ hai, Hà Nội, 2006. Tr.499-508.  |
| 29 | Một số dạng tai biến thiên nhiên ở Việt Nam và cảnh báo chúng trên cơ sở địa mạo.                                      | 2006. | Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội, T.XXII, Số 4PT-2006, tr.12-23.  |
| 30 | Biến đổi và diễn thế nhân tác của cảnh quan nhân sinh lãnh thổ Kon Tum   | 2006  | Tuyển tập các báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ hai, Hà Nội, 2006. Tr.301-307.  |
| 31 | Nghiên cứu địa chất, địa mạo cho phát triển kinh tế sinh thái đảo Cù Lao Chàm.   | 2006  | Tuyển tập các công trình nghiên cứu, Hội nghị Khoa học Hội nghị Địa lý - Địa chính, 2006 .                 |
| 32 | Cảnh báo tai biến lũ lụt lưu vực sông Ngọn Thu Bồn trên cơ sở ứng dụng GIS và nghiên cứu địa mạo.                      | 2006  | Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội, T.XXII, Số 4PT-2006, tr.77-86.  |
| 33 | Nghiên cứu quy hoạch nguồn nước cấp cho thị xã Uông Bí đến năm 2020.   | 2006  | Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội, T.XXII, Số 4PT-2006, tr.87-96.  |

|    |  |      |   |
|----|--|------|---|
|    |  |      |   |
| 34 | Nghiên cứu đánh giá biến đổi địa hình đáy vịnh Cửa Lục.  | 2006 | Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội, T.XXII, Số 4PT-2006, tr.97-107.  |
| 35 | Lang Son City: A latent site in latural hazards.   | 2007 | Journal of Geology, series B, No. 30;p.   |
| 36 | Xây dựng sơ đồ phân vùng tai biến môi trường lãnh thổ Tây Bắc với sự trợ giúp của công nghệ GIS                                  | 2007 | TC Địa chính ; 2007/Số 4 . 1-10, 44   |
| 37 | Phân tích địa mạo trong mối liên quan với khả năng thoát lũ vùng hạ Lưu sông Thu Bồn. Tuyển tập các báo cáo khoa học,            | 2008 | Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 3, Hà Nội, 12/2008. Nhà Xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. Tr. 700 – 708.  |
| 38 | Bản chất của mô hình SINMAP và yêu cầu của nó khi áp dụng vào thực tế (lấy ví dụ thung lũng sông Kỳ Cùng- Lạng Sơn).             | 2008 | Tc các KH về Trái đất số 1 (T30), 2008, trg 65-72   |
| 39 | Một số giá trị địa chất – cảnh quan vùng cao nguyên đá Đòng Vần – Mèo Vạc đáp ứng yêu cầu xây dựng công viên địa cảnh (Geopark)  | 2008 | TC Các khoa học về Trái đất . -2008. - Vol 30. - No 2. -p. 105-112. - (vie). -ISSN 0886-7187.                     |
| 40 | Cao nguyên Đòng Vần - Mèo Vạc: một di sản địa mạo karst quý giá  | 2008 | TC Các khoa học về Trái đất . 12-2008. -Vol 30. - No 4. -p. 534-544. - (vie). -ISSN 0886-7187.                    |
| 41 | Tiến tới việc cảnh báo sát thực những không gian có nguy cơ cao đối với một số dạng tai biến thiên nhiên thường gặp ở Việt Nam”. | 2008 | <i>Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ ba: “Việt Nam: Hội nhập và Phát triển”, 12/2008, tr. 487-509.</i> |
| 42 | Biến đổi địa hình karst khu di sản vịnh Hạ Long - những vấn đề đặt ra cho công tác quản lý, bảo tồn”.                            | 2008 | <i>Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ ba: “Việt Nam: Hội nhập và Phát triển”, 12/2008, tr. 562-570.</i> |
| 43 | Đánh giá nguy cơ tai biến trượt lở - lũ bùn đá từ hoạt động khai thác than khu vực Hạ Long - Cẩm Phả.                            | 2008 | <i>Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 3, Hà Nội 12/2008, tr. 292-301.</i>               |
| 44 | Khu du lịch sinh thái Tràng An - Bích Động, những giá trị nổi bật của cảnh quan  | 2008 | <i>Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ ba: “Việt Nam: Hội nhập</i>                                       |



|    |  |      |  |
|----|--|------|--|
|    | karst  |      | và Phát triển”, 12/2008, tr. 538-549.  |
| 45 | Cù Lao Chàm – Sự bổ sung hoàn thiện cho du lịch Hội An   | 2009 | Thông báo báo khoa học, Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam, số 26-1/2009. Trg 17-28. Hà Nội, 1/2009.   |
| 46 | Biến động địa hình vùng hạ lưu sông Thu Bồn: quá khứ và hiện tại – trong mối liên quan với quá trình phát triển và bảo tồn đô thị cổ Hội An            | 2009 | Thông báo báo khoa học, Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam, số 26-1/2009. Trg 65-75. Hà Nội, 1/2009.   |
| 47 | Nước dưới đất vùng đồng bằng Quảng trị: Hiện trạng khai thác, hiện trạng khai thác, sử dụng và quản lý phục vụ phát triển bền vững.                    | 2009 | Tạp chí Khoc học, Đại học Quốc gia Hà Nội. Số 1S, tập 25   |
| 48 | Các miền cảnh quan lãnh thổ Việt Lào   | 2010 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc, Hà Nội, 6-2010, pp 16-28.   |
| 49 | Các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến nước dưới đất trong các trầm tích đệ tứ vùng cát ven biển tỉnh Quảng Trị  | 2010 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc, Hà Nội, 6-2010, pp 1142-1150  |
| 50 | Phân tích địa mạo và ứng dụng GIS trong đánh giá tai biến thiên nhiên huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La  | 2010 | Tạp chí Khoa học Đo đạc và bản đồ; số 4 - 6/2010; tr. 34 - 43  |
| 51 | Đặc điểm địa mạo, hệ thống lòng sông cổ khu vực thủ đô và ý nghĩa của chúng đối với sự phát triển của kinh đô Thăng Long - Hà Nội                      | 2010 | Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế “Phát triển bền vững thủ đô Hà Nội Văn hiến, Anh hùng, vì Hòa bình”, NXB ĐHQGHN, Tr. 981-994                              |
| 52 | Phân tích địa mạo và ứng dụng GIS đánh giá tai biến thiên nhiên phục vụ công tác tái định cư và phòng tránh thiên tai tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. | 2010 | Tuyển tập báo cáo khoa học Hội thảo khoa học quốc tế địa lý ĐNÁ lần thứ X: “Understan - - ding the Changing Space, Place and Cultures of Asia”. Tr. 10-18. |
| 53 | Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật sinh thái nhằm sử dụng hợp lý tài nguyên nước vùng ven biển Quảng Bình   | 2010 | Tuyển tập các báo cáo khoa học, Hội thảo khoa học quốc tế Địa lý Đông Nam Á lần thứ X, Hà Nội, 23-26/11/2010; NXB Đại học Sư phạm; Tr. 125-130.            |
| 54 | Nghiên cứu địa mạo cho quy hoạch mở rộng đô thị Hà Nội   | 2010 | Tuyển tập các báo cáo khoa học, Hội  |

|    |   |      |  |
|----|---|------|--|
|    | về phía tây   |      | thảo khoa học quốc tế Địa lý Đông Nam Á lần thứ X, Hà Nội, 23-26/11/2010;<br>NxB Đại học Sư phạm; Tr. 132-139. |
| 55 | Scientific bases for defining the coastal zone of Quang Binh, Quang Tri, Thua Thien Hue provinces   | 2010 | <i>Tạp chí Khoa học ĐHQG HN</i> , Các khoa học Trái Đất, Volume 26, No.1, 2010, pp. 53-62.                     |
| 56 | Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn - Khả năng khai thác cho phát triển kinh tế và bảo tồn.   | 2011 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học và Diễn đàn đầu tư “Vì Hà Giang phát triển”; Hà Nội, 21/04/2011, trg. 41 - 60.        |
| 57 | Cao nguyên đá Đồng Văn - những giá trị địa mạo nổi bật và định hướng sử dụng hợp lý   | 2011 | <i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN</i> , Tập 27, số 4S, 2011, trg. 11-19.  |
| 58 | Application of N-SPECT model and GIS for Soil erosion assessment in Sapa district, Lao Cai province   | 2011 | <i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN</i> ; Các khoa học Trái đất, Volume 27, No.04, 2011, trg.199-207.                   |
| 59 | Chim Yến ở Nam Trung Bộ: đặc điểm phân bố và định hướng bảo tồn, phát triển   | 2013 | Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Thái Nguyên, 12-13/10/2013. Trang 29-38                   |
| 60 | Ứng dụng ảnh viễn thám hiệu chỉnh bản đồ hiện trạng sử dụng đất phục vụ định hướng sử dụng hợp lý đất ngập nước thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh | 2013 | Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Thái Nguyên, 12-13/10/2013. Trang 896-904                 |
| 61 | Ứng dụng viễn thám và GIS trong nghiên cứu tái hiện sông cổ và hệ thống hồ nước khu vực thành phố Hà Nội  | 2013 | Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Thái Nguyên, 12-13/10/2013. Trang 971-980                 |
| 62 | Biến động phân bố các hệ sinh thái tiêu biểu vùng bờ biển Quảng Ninh  | 2013 | <i>Tạp chí Khoa học và công nghệ biển</i> , ISN: 1859-3097. Tập 13, Số 4/2013.                                 |
| 63 | Phân kiểu biến đổi địa hình và các hệ sinh thái vùng ven biển Quảng Ninh phục vụ khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường.                       | 2014 | <i>Tạp chí Khoa học và công nghệ biển</i> . Tập 14, Số 3A/2014, Trang 23-29.                                   |

|    |   |       |  |
|----|---|-------|--|
| 64 | Lòng sông cổ ở Hà Nội: Tái hiện và định hướng quản lý.  | 2014  | Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội, số 4/2014  |
| 65 | Cơ sở khoa học cho định hướng sử dụng hợp lý và bảo vệ môi trường hệ thống sông ngòi và hồ nước thành phố Hà Nội.   | 2014  | Tạp chí Nghiên cứu địa lý nhân văn, số 4 (7), 2014, trang 11-20                                |
| 66 | Địa mạo và vị trí định cư của người Việt cổ (lấy ví dụ khu vực phía Bắc thành phố Hà Nội).  | 2014. | Tuyển tập Hội nghị khoa học Địa lý lần thứ 8, Thành phố Hồ Chí Minh, 11/2014. Trang 191 – 201. |
| 67 | Cơ sở khoa học cho liên kết vùng giữa Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ trong sử dụng tài nguyên nước mặt, bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai.                                      | 2014. | Tuyển tập Hội nghị khoa học Địa lý lần thứ 8, Thành phố Hồ Chí Minh, 11/2014. Trang 164-173.   |
| 68 | Hội nhập vùng trong bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu: bối cảnh cộng đồng GMS-ASEAN và triển vọng đối với vùng liên kết Tây Nguyên – duyên hải Nam Trung Bộ. | 2014. | Tuyển tập Hội nghị khoa học Địa lý lần thứ 8, Thành phố Hồ Chí Minh, 11/2014. Trang 700 – 711. |
| 69 | Nghiên cứu đặc điểm địa mạo phục vụ đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh .   | 2014. | Tuyển tập Hội nghị khoa học Địa lý lần thứ 8, Thành phố Hồ Chí Minh, 11/2014. Trang 753 – 758. |
| 70 | Đánh giá biến đổi một số yếu tố địa lý phục vụ đề xuất định hướng sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh với sự trợ giúp của viễn thám và GIS.             | 2014. | Tuyển tập Hội nghị khoa học Địa lý lần thứ 8, Thành phố Hồ Chí Minh, 11/2014. Trang 830 – 839. |
| 71 | Liên kết vùng giữa Tây Nguyên và Nam Trung Bộ trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai.   | 2014  | Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam, số 6/2014, Trang 30-35.                                   |
| 72 | Một số di sản thiên nhiên có giá trị nổi bật cho phát triển du lịch vùng Tây Nguyên.  | 2014  | Tạp chí Các khoa học về Trái đất, số 4 (Tập 36), 2014, trang 182-192                           |
| 73 | Tài nguyên địa mạo cho phát   | 2015  | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia  |

|    |   |      |   |
|----|---|------|---|
|    | triển du lịch khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.   |      | Hà Nội, Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 31, Số 1S, 2015, Trang 35-47.                                    |
| 74 | Chi trả dịch vụ môi trường rừng – giải pháp hiệu quả cho tăng cường liên kết vùng giữa Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ trong sử dụng hợp lý rừng và bảo tồn đa dạng sinh học. | 2015 | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 31, Số 1S, 2015, Trang 94-103. |
| 75 | Phân tích, đánh giá địa hình và tai biến thiên nhiên cho phát triển hệ thống giao thông liên kết vùng giữa Tây Nguyên với Duyên hải Nam Trung Bộ.                                   | 2015 | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 31, Số 1S, 2015, Trang 11-23.  |
| 76 | Phát triển bền vững Tây Nguyên trong mối liên kết vùng với Duyên hải Nam Trung Bộ.  | 2015 | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 31, Số 1S, 2015, Trang 60-71.  |
| 77 | Phân tích, đánh giá vị thế địa chính trị của Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ cho liên kết vùng.  | 2015 | <i>Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn</i> . Số 3 (10), 2015. Trang 8-16.                                      |
| 78 | Đánh giá thích nghi sinh thái cảnh quan địa mạo – thổ nhưỡng cho phát triển cây thanh long ruột đỏ Long Định 1 tại khu vực chân núi Ba Vì, huyện Ba Vì, Hà Nội                      | 2016 | Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 11, trang 1789-1800                                    |

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai kí tên**

*(Ghi rõ chức danh, học vị)*

**PGS.TS. Đặng Văn Bào**